TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DSST
Ngày: 06 - 4 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Trần Thị Nơi.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST- DS ngày 09 tháng 11 năm 2021 về " Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04/2021/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q(viết tắt là VIB); Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà S, 111 A P, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C - Chức vụ giám đốc THN trực tiếp và XLN - TTQLN NHBL (theo giấy ủy quyền của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam); Địa chỉ liên lạc: Tầng M, Tòa nhà H, số 25 L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Công H - Chức vụ cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Q(theo văn bản ủy quyền số 012306 ngày 21- 02 - 2022).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm 6, thôn A, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Ông Hiếu có mặt, ông C xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn là ông Nguyễn Công Hiếu trình bày:Vào ngày 10-11-2020, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q-VIB Chi nhánh L có ký hợp đồng tín dụng số 7014181.20 với ông Nguyễn Hữu C, nội dung cho ông C vay số tiền 428.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi tám triệu đồng); thời hạn vay là 84 tháng tính từ ngày 11-11-2020 đến ngày 10 - 11- 2027; mục đích vay tiêu dùng (thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACENT 1.4AT); lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,9%/năm + biên độ 3,5%/năm và chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất được điều chỉnh lại, cộng biên độ 4,1%/năm. Thời hạn trả tiền gốc vay vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng trả 5.095.238 đồng, số tiền còn lại sẽ trả vào cuối kỳ; tiền lãi được trả hàng tháng vào ngày 25, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 25-11-2020; trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phương thức giải ngân theo khế ước nhận nợ số tiền 7014181(1).20, ngày 10-11-2020, VIB chuyển khoản số tiền 428.000.000 đồng với chủ tài khoản là Công ty Thành An - Hưng Yên. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Nguyễn Hữu C có ký với VIB Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9799544.20, ngày 10-11-2020 và Phụ lục 1 Hợp đồng tín dụng số 7014181.20, ngày 10-11-2020, loại tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu HYUNDAI ACENT 1.4AT, Biển kiểm soát 17A -206.90 và bản chính giấy hẹn đăng ký xe ngày 09-11-2020.

Sau khi giải ngân số tiền 428.000.000đồng, quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 26-7-2021 ông C đã thanh toán cho VIB tổng số tiền 63.372.501 đồng, trong đó tiền gốc là 43.666.666 đồng, tiền lãi là 19.705.853 đồng (đến ngày 26-7-2021 ông C chỉ thanh toán cho VIB số tiền nợ gốc là 2.904.762 đồng). Kể từ ngày 26-7-2021 ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (không thanh toán đủ số tiền nợ gốc và số tiễn lãi) cho VIB theo Hợp đồng tín dụng đã ký. VIB đã nhiều lần thông báo, đôn đốc yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông C không thực hiện

nghĩa vụ trả nợ. Đến tháng 02 năm 2022, VIB đã thông báo và chuyển toàn bộ số nợ gốc nói trên của ông C sang khoản nợ gốc quá hạn.

Nay VIB đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình buộc ông Nguyễn Hữu C phải thanh toán trả VIB (theo bảng kê VIB nộp cho Tòa án tính đến ngày 06-4-2022), tổng số tiền là 424.244.420 đồng, làm tròn thành 424.244.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 384.333.334 đồng, số tiền lãi trong hạn là 28.842.975 đồng, số tiền lãi quá hạn là 11.068.111 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 7014181.20 ngày 10-11-2020 giữa VIB với ông Nguyễn Hữu C. Đề nghị Tòa án buộc ông C phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất nợ quá hạn cho VIB theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên cho đến ngày ông C thực tế thanh toán hết nợ tại VIB. VIB không yêu cầu Tòa án giải quyết Hợp đồng thế chấp giữa ông C với VIB theo Hợp đồng tín dụng số 7014181.20, ngày 10-11-2020.

Tại bản tự khai ngày 18-11-2021 và đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Hữu C trình bày: Vào ngày 10-11-2020, ông có ký Hợp đồng tín dụng số 7014181.20 với VIB Chi nhánh Long Biên, thành phố Hà Nội với nội dung vay số tiền 428.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi tám triệu đồng); thời hạn vay 84 tháng tính từ ngày 11-11-2020 đến ngày 10 -11-2027; mục đích vay tiêu dùng (thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACENT 1.4AT); lãi suất tại thời điểm giải ngân 8,9%/năm và chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất được điều chỉnh lại cộng biên độ 4,1%/năm. Thời hạn trả tiền gốc vay vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng trả 5.095.238 đồng, số tiền còn lại sẽ trả vào cuối kỳ; tiền lãi được trả hàng tháng vào ngày 25, ngày trả nợ đầu tiên ngày 25-11-2020; trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phương thức giải ngân theo khế ước nhận nợ số tiền 7014181(1).20, ngày 10-11-2020, VIB chuyển khoản số tiền 428.000.000 đồng đến chủ tài khoản Công ty Thành An - Hưng Yên. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông có ký với VIB Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9799544.20, ngày 10-11-2020 và Phụ lục 1 Hợp đồng tín dụng số 7014181.20, ngày 10-11-2020, loại tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu HYUNDAI ACENT 1.4AT, Biển kiểm soát 17A -206.90. Quá trình thực hiện hợp đồng ông thanh toán trả đủ tiền gốc và lãi cho VIB theo hợp đồng đã ký, ông đã thanh toán cho VIB tổng số tiền 63.372.501 đồng, trong đó tiền gốc là 43.666.666 đồng, tiền lãi là 19.705.853 đồng. Từ tháng 9 năm 2021 do kinh tế khó khăn ông

không thanh toán cho VIB khoản tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng trên.

Nay VIB khởi kiện yêu cầu ông thanh toán các khoản tiền theo hợp đồng tín dụng nêu trên, ông xác định có nợ VIB số tiền là 396.609.500 đồng (tính đến ngày 10-11-2020), ông sẽ trả cho VIB khi có tiền. VIB không yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng thế chấp giữa ông với VIB theo Hợp đồng tín dụng số 7014181.20, ngày 10-11-2020, ông nhất trí. Vì điều kiện công việc bận, dịch bệnh phức tạp nên ông đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án dân sự giữa ông và Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 464, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VIB, buộc ông C có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh cho VIB. Ông C còn phải chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên cho đến ngày ông C thực tế thanh toán hết nợ tại VIB. Về án phí: Trả lại cho VIB số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần Qkhởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu C trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, vì vậy cần xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng; Bị đơn ông C có nơi cư trú tại xóm 6 thôn A, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Hưng Hà theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, ông C có đơn đề nghị giải

quyết và xét xử vắng mặt; VIB có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án dân sự giữa VIB và ông C và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 10-11-2020, ông Nguyễn Hữu C có ký Hợp đồng tín dụng số 7014181.20 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q- VIB Chi nhánh Long Biên với nội dung vay số tiền 428.000.000đồng, thời hạn vay 84 tháng tính từ ngày 11-11-2020 đến ngày 10 - 11-2027; mục đích vay tiêu dùng; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,9%/năm và chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất được điều chỉnh lại cộng biên độ 4,1%/năm. Thời hạn trả tiền gốc vay vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng trả 5.095.238 đồng, số tiền còn lại sẽ trả vào cuối kỳ; tiền lãi được trả hàng tháng vào ngày 25, ngày trả nợ đầu tiên ngày 25-11-2020; trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phương thức giải ngân theo khế ước nhận nợ số tiền 7014181(1).20, ngày 10-11-2020. Như vậy Hợp đồng tín dụng trên được lập thành văn bản, mục đích và nội dung các thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, không bên nào bị lừa dối, ép buộc, tuân thủ theo quy định tại Điều 116, 117 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thoả thuận đã cam kết khi ký hợp đồng.

Sau khi VIB giải ngân theo đúng quy định của Hợp đồng tín dụng, quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã thanh toán cho VIB tổng số tiền 63.372.501 đồng, trong đó tiền gốc là 43.666.666 đồng, tiền lãi là 19.705.853 đồng (theo bảng kê tính lãi cụ thể của VIB cung cấp cho Tòa án đến ngày 26-7-2021). Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ thì vào ngày 25 hàng tháng, ông C phải thanh toán trả cho VIB số tiền 5.095.238 đồng nhưng đến ngày 26-7-2021, ông C mới trả cho VIB số tiền nợ gốc/ tháng là 2.904.762 đồng. Kể từ ngày 27-7 - 2021 đến nay ông C không thanh toán cho VIB bất cứ khoản tiền nào khác. Như vậy ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên VIB khởi kiện ông Nguyễn Hữu C yêu cầu ông C phải trả nợ cho VIB là có căn cứ.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự, cần xử buộc ông C phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho VIB số tiền nợ gốc là 384.333.334 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ giữa ông C và VIB, các bên có thỏa thuận về mức lãi và lãi quá hạn. Đây là hợp đồng vay giữa tổ chức tín dụng với cá nhân nên lãi suất được áp dụng theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã ký kết theo hướng dẫn tại các Điều 7, 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Việc ông C không trả nợ theo đúng cam kết nên VIB buộc ông C phải thanh toán số tiền nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn phải trả tính từ thời điểm VIB chuyển sang nợ quá hạn theo mức lãi suất nợ quá hạn tạm tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 06-4-2022) và buộc ông C phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên cho đến ngày ông C thực tế thanh toán hết nợ tại VIB là có căn cứ chấp nhận.

Như vậy tính đến ngày 06-4-2022, ông Nguyễn Hữu C còn nợ VIB số tiền như sau: Nợ gốc là 384.333.334 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 28.842.975 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 11.068.111 đồng. Tổng số tiền là 424.244.420 đồng, làm tròn thành 424.244.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

[4] Đối với Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9799544.20, ngày 10-11-2020 và Phụ lục 1 Hợp đồng tín dụng số 7014181.20, ngày 10-11-2020 được ký kết để bảo đảm cho khoản vay trên, VIB và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Hữu C là bên vi phạm Hợp đồng tín dụng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật với số tiền là 20.969.760 đồng, làm tròn số thành 20.970.000đồng. Do yêu cầu của VIB được chấp nhận nên trả cho VIB số tiền tạm ứng án phí là 9.915.000 đồng.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 147Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 464, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Các Điều 7, 8 và Điều 13Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q Việt Nam (VIB) đối với ông Nguyễn Hữu C.

2. Buộc ông Nguyễn Hữu C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 7014181.20, ngày 10-11-2020, tính đến ngày 06-4-2022 với số tiền nợ gốc là 384.333.334 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 28.842.975 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 11.068.111 đồng. Tổng số tiền là 424.244.420 đồng, làm tròn số thành 424.244.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Ông Nguyễn Hữu C phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần Qtrên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quá hạn quy định trong Hợp đồng tín dụng số 7014181.20 ngày 10-11-2021 kể từ ngày 07-4-2022 đến ngày ông Nguyễn Hữu C thực tế thanh toán hết nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q Việt Nam.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu C phải chịu 20.970.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm bẩy mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 9.915.000 đồng (Chín triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003466 ngày 09-11-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà,
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy